

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2017
V/v “ Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

1) Ông Nguyễn Văn khánh.

2) Ông Đào Văn An.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: My La – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 về việc: “ Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Tiến L.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành K.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà L có mặt, ông K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa bà L trình bày: Bà và ông K tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2006, đăng ký kết hôn ngày 02-4-2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đinh Trang Hòa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông K thường xuyên nhậu say, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ năm 2013 đến nay ông K bỏ địa phương đi đâu bà không

biết. Ngày 26-4-2017 Tòa án nhân dân huyện Di Linh ra quyết định giải quyết việc dân sự về yêu cầu tuyên bố ông K mất tích. Nay bà thấy mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông K.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là U, sinh ngày 22-8-2007 và H, sinh 22-8-2007. Hiện nay con chung đang sống cùng với bà.

Khi ly hôn yêu cầu giao hai con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ông K bị tuyên bố mất tích tại Quyết định số 02/2017/QĐVDS-ST ngày 26-4-2017 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại Ủy ban nhân dân xã Đinh Trang Hòa nhưng ông K không có mặt tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử cho bà L và ông K được ly hôn, giao con chung U, sinh ngày 22-8-2007 và H, sinh 22-8-2007 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con, bà L chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông K vắng mặt và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 02/2017/QĐVDS-ST ngày 26-4-2017 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông K tự kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn ngày 19-10-2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đinh Trang Hòa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, ông K thường xuyên nhậu say, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đến năm 2013 ông K bỏ địa phương đi từ đó đến nay không thấy trở về, bà L đã tìm kiếm nhưng không có kết quả và đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Di Linh tuyên bố ông K mất tích. Từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số 02/2017/QĐVDS-ST ngày 26-4-2017 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đến nay vẫn không có tin tức gì của ông K. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Căn cứ Điều 78 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà L và ông K được ly hôn là phù hợp.

[3]Về con chung: Bà L và ông K có hai con chung là Nguyễn Thúy U, sinh ngày 22-8-2007 và Nguyễn Thúy H, sinh ngày 22-8-2007. Khi ly hôn bà L xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng của mỗi bên, sự ổn định cuộc sống của con và qua xác minh tại địa phương. Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung là U, sinh ngày 22-8-2007 và H, sinh ngày 22-8-2007 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4]Về tài sản: Theo bà L thì vợ chồng không có tài sản chung; tài sản nợ chung và cho vay chung không có; ông K lại không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến của mình nên không đề cập giải quyết.

[5]Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bà L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là phù hợp

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 78 của Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Tiến L và ông Nguyễn Thành K được ly hôn.

2) Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thúy U, sinh ngày 22-8-2007 và Nguyễn Thúy H, sinh ngày 22-8-2007 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3) Về án phí: Bà L chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0002903 ngày 14-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Toàn